

Số: *286* /BC-STNMT

Điện Biên, ngày *20* tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thành lập và hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai

A. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

I. Kiện toàn tổ chức Văn phòng đăng ký đất đai

1. Tình hình thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường được thành lập theo Quyết định số: 333/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và được kiện toàn theo Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.

Thực hiện Quyết định số 690/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên, trước mắt đã thực hiện thí điểm 03 Chi nhánh: Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Điện Biên Phủ, Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Điện Biên, Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Mường Lay trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể Văn phòng Đăng ký đất đai hoạt động từ ngày 1/8/2016; tiếp nhận Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ từ ngày 1/9/2016; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Mường Lay từ ngày 1/1/2017.

2. Tổ chức, bộ máy

2.1. Cơ cấu tổ chức

Văn phòng Đăng ký đất đai có 03 phòng và 03 Chi nhánh, cụ thể:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp.

+ Phòng Nghiệp vụ.

+ Phòng Đăng ký - Thống kê.

- Các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai:

+ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Điện Biên Phủ.

+ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Điện Biên.

+ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Mường Lay.

2.2. Nhân sự:

Tổng số viên chức trong biên chế 41 viên chức (Văn phòng Đăng ký đất đai 16 người; Chi nhánh thành phố Điện Biên Phủ 9 người; Chi nhánh thị xã

Mường Lay 6 người; Chi nhánh huyện Điện Biên 10 người)

Tổng số lao động hợp đồng: 05 người (trong đó 01 lao động hợp đồng (lái xe) theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 và 04 lao động thực hiện hoạt động dịch vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai).

Nhu cầu lao động cần bổ sung thêm: 10 lao động hợp đồng để thực hiện các nhu cầu đo đạc dịch vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai.

2.3.Trình độ chuyên môn

- Biên chế: 41.
- + Trên Đại học: 01.
- + Đại học: 32.
- + Cao đẳng, trung cấp: 08.
- Hợp đồng: 05
- + Đại học: 03.
- + Trung cấp: 02
- + Khác (Lái xe): 01.

(Có Biểu 1 kèm theo)

3. Quy chế hoạt động

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 119/QĐ-STNMT ngày 27/6/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Trên cơ sở đó Văn phòng Đăng ký đất đai ban hành Quyết định số 13/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 21/9/2017 về việc ban hành quy chế làm việc của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, và Quyết định số 82/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 27/3/2018 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng Đăng ký đất đai.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập Tờ trình số 47/TTr-STNMT ngày 07/3/2018 gửi UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với phòng Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay, thành phố Điện Biên Phủ và các cơ quan đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên chưa ký ban hành Quyết định phê duyệt Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với phòng Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay, thành phố Điện Biên Phủ và các cơ quan đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Văn phòng Đăng ký đất đai hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp).

4. Cơ sở hạ tầng

- Thực trạng: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Điện Biên có trụ sở làm việc riêng trong khối trụ sở làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường; các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay và thành phố Điện Biên Phủ làm việc cùng khối trụ sở làm việc của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Diện tích phòng làm việc tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai còn chật hẹp, diện tích sử dụng bình quân còn quá thấp theo tiêu chuẩn định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được ban hành tại Nghị định số 152/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ. Diện tích bố trí sử dụng làm kho lưu trữ tài liệu không đủ theo tiêu chuẩn định mức được ban hành tại Thông tư số 33/2013/TT-BTNMT ngày 25/10/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức – kinh tế kỹ thuật lưu trữ tài liệu đất đai.

Trang thiết bị và cơ sở vật chất của Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đã được bố trí tương đối đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu sử dụng phục vụ cho công việc.

(Có biểu 2 kèm theo)

II. Kết quả hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai (Từ ngày 1/9/2016 đến ngày 31/3/2018)

Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính và đăng ký giao dịch đảm bảo của các tổ chức sử dụng đất trên địa bàn toàn tỉnh Điện Biên, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay và thành phố Điện Biên Phủ thực hiện đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ và giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai và giao dịch bảo đảm của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay và thành phố Điện Biên Phủ. Kết quả chi tiết như sau:

1. Kết quả tiếp nhận và giải quyết các thủ tục tại Văn phòng đăng ký và các Chi nhánh

* Đối với tổ chức: Văn phòng Đăng ký đất đai đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết 257 hồ sơ của tổ chức.

* Đối với hộ gia đình, cá nhân.

- Tại địa bàn thành phố Điện Biên Phủ: Đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết 8.220 hồ sơ.

- Tại địa bàn huyện Điện Biên: Đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết 11.398 hồ sơ.

- Tại địa bàn đại thị xã Mường Lay: Đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết 1.837 hồ sơ.

2. Kết quả đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

2.1 Công tác kê khai đăng ký đất đai;

Trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay, căn cứ kết quả thực hiện đo đạc thành lập bản đồ địa chính, Văn phòng Đăng ký đất đai đã phối hợp cùng phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã phường thực hiện hướng dẫn người sử dụng đất tiến hành kê khai đăng ký đất đai theo đúng quy định.

Tại địa bàn huyện Điện Biên, hiện trạng 13 xã chưa thực hiện công tác đo đạc thành lập bản đồ địa chính và công tác trích đo địa chính nên chưa thực hiện triển khai công tác kê khai đăng ký bắt buộc đối với hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất.

2.2. Kết quả cấp Giấy chứng nhận lần đầu, cấp đổi, cấp lại theo địa bàn cấp huyện (số thửa, diện tích, số Giấy chứng nhận đã cấp).

a) Đối với tổ chức:

Kết quả cấp Giấy chứng nhận	Số thửa (thửa)	Diện tích (ha)	Số GCN (giấy)
Lần đầu	98	9531,81	96
Cấp đổi, cấp lại	38	213,72	32

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân:

Kết quả cấp Giấy chứng nhận	Số thửa (thửa)	Diện tích (ha)	Số GCN (giấy)
I. Địa bàn thành phố Điện Biên Phủ			
Lần đầu	638	56.4	598
Cấp đổi, cấp lại	3.814	78.7	3.617
II. Địa bàn huyện Điện Biên			
Lần đầu	4.132	165,45	1.247
Cấp đổi, cấp lại	6.405	240,21	3.986
III. Địa bàn thị xã Mường Lay			
Lần đầu	1.234	7.938.6	1.234
Cấp đổi, cấp lại	430	21.6	430
Tổng kết quả cấp lần đầu	6.004	8.160,45	3.079

Tổng kết quả cấp đổi, cấp lại	10.649	340,48	8.033
--------------------------------------	--------	--------	-------

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ lập, cập nhật, quản lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính

3.1. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính

Tại địa bàn thành phố Điện Biên Phủ đã hoàn thiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: tổng số thửa đất được xây dựng cơ sở dữ liệu: 54.570 thửa đất của hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Trong đó đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận của tổ chức là: 413 hồ sơ, 413 thửa đất của 191 tổ chức; hộ gia đình cá nhân: 30.175 hồ sơ, 54.157 thửa đất.

3.2. Công tác lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính

Công tác lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính được thực hiện theo đúng quy định, đã thực hiện công tác sao lưu, quét dữ liệu thông tin hồ sơ cấp Giấy chứng nhận tại huyện Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay và toàn bộ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận của tổ chức.

Trong năm 2017, Văn phòng Đăng ký đất đai đã thực hiện tiếp nhận và đưa vào lưu trữ quản lý bổ sung thêm hồ sơ địa chính của: 11 xã thuộc huyện Tủa Chùa; 01 xã thuộc huyện Mường Nhé và 03 xã thuộc huyện Điện Biên Đông.

Thực hiện sắp xếp, chuẩn hóa lại toàn bộ kho lưu trữ hồ sơ địa chính hiện đang quản lý tại văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh.

3.2. Công tác chỉnh lý hồ sơ địa chính:

- Đã thực hiện chỉnh lý biến động đối với hộ gia đình, cá nhân kết quả như sau:

+ Năm 2016: Thực hiện chỉnh lý 281 hồ sơ (Thành phố Điện Biên phủ: 125 hồ sơ, huyện Điện Biên: 141 hồ sơ, huyện Mường Chà: 15 hồ sơ).

+ Năm 2017: Thực hiện chỉnh lý 3.000 hồ sơ (Thành phố Điện Biên phủ: 603 hồ sơ, huyện Điện Biên: 2.248 hồ sơ, huyện Mường Chà: 133 hồ sơ, huyện Điện Biên Đông: 16 hồ sơ).

+ Năm 2018: Thực hiện chỉnh lý 371 hồ sơ (huyện Điện Biên: 220 hồ sơ, huyện Tủa Chùa: 53 hồ sơ, huyện Nậm Pồ: 98 hồ sơ).

4. Tình hình thực hiện việc thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, chỉnh lý bản đồ địa chính, trích lục bản đồ địa chính

- Thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất đầy đủ theo quy định.

+ Thống kê đất đai năm 2016 và năm 2017: Các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện tổng hợp số liệu

thống kê đất đai và trình UBND huyện Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay ký duyệt và gửi Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tổng hợp số liệu:

Văn phòng Đăng ký đất đai đã thực hiện tổng hợp số liệu thống kê đất đai của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên để trình Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh Điện Biên ký duyệt.

5. Tình hình thực hiện các hoạt động dịch vụ

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trích đo địa chính, trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính cho người sử dụng đất có yêu cầu, kết quả như sau:

Stt	Tên	2016	2017	2018
1	Số lượng thửa đất đã trích đo (thửa)	30	114	26
2	Số lượng thửa đất được đo đạc chỉnh lý (thửa)	13	542	166
Tổng		43	656	192

6. Tình hình thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm

- Đối với tổ chức:

Đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm 48 hồ sơ của tổ chức (Đăng ký thế chấp: 25 hồ sơ, xóa đăng ký thế chấp: 23 hồ sơ).

- Đối với hộ gia đình cá nhân:

+ Tại địa bàn thành phố Điện Biên Phủ đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm 1.976 hồ sơ cho hộ gia đình, cá nhân (Đăng ký thế chấp: 1.389 hồ sơ, xóa đăng ký thế chấp: 587 hồ sơ).

+ Tại địa bàn huyện Điện Biên đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm 3.323 hồ sơ cho hộ gia đình, cá nhân (Đăng ký thế chấp: 2.097 hồ sơ, xóa đăng ký thế chấp: 1.226 hồ sơ).

+ Tại địa bàn thị xã Mường Lay đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm 34 hồ sơ cho hộ gia đình, cá nhân (Đăng ký thế chấp: 29 hồ sơ, xóa đăng ký thế chấp: 5 hồ sơ).

7. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ khác

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền, Văn phòng Đăng ký đất đai đã thực hiện các nhiệm vụ chính trị chung theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Điện Biên. Cụ thể:

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường tổ chức lớp tập huấn vận hành cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Phối hợp cùng với UBND huyện Điện Biên tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho cán bộ của UBND các

xã trên địa bàn huyện.

- Cử cán bộ tham gia các đoàn công tác kiểm tra, thanh tra liên ngành của các đơn vị: Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường về lĩnh vực có liên quan.

- Cử 04 viên chức tham gia tổ công tác liên ngành về việc trung tập lực lượng thuộc các sở, ban, ngành, lực lượng vũ trang tham gia thực hiện Kế hoạch giải quyết tình trạng di cư tự do và phá rừng tại huyện Mường Nhé năm 2017.

- Cử 03 viên chức tham gia trung tập thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm phát triển quỹ đất.

B. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

I. Về nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước

1. Đánh giá chung

Kết quả hoạt động sau 01 năm được kiện toàn, Văn phòng đăng ký đất đai đã bước đầu củng cố về lực lượng chuyên môn, chủ động hơn trong việc điều phối nguồn nhân lực trong toàn hệ thống, đã thể hiện được rõ tính chuyên nghiệp trong giải quyết công việc và mang lại hiệu quả rõ rệt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tiến độ kê khai, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được nâng cao (năm 2015 tại huyện Điện Biên là 1502 Giấy, năm 2016 là 2.055 Giấy, 8 tháng năm 2017 là 1.633 Giấy ; thành phố Điện Biên Phủ năm 2015 là 2.253 Giấy, năm 2016 là 2.967 giấy, 8 tháng năm 2017 là 1.653 Giấy).

- Công tác lưu trữ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được đảm bảo, hoàn thiện công tác sao chụp hồ sơ đưa vào lưu trữ theo đúng quy định để phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn các huyện, thành phố.

Trước khi thực hiện kiện toàn, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất của thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên không thực hiện lập các loại Sổ sách của hồ sơ địa chính: Sổ theo dõi biến động, Sổ cấp địa chính Điện tử; chưa sao lưu hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. Dẫn đến thông tin về các thửa đất không đầy đủ gây khó khăn rất lớn cho công tác quản lý nhà nước đặc biệt là công tác bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện giải phóng mặt bằng.

Đến nay hơn 30 nghìn hồ sơ cấp Giấy chứng nhận của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhánh phố Điện Biên Phủ đã được sao quét, lưu trữ theo đúng quy định đủ điều kiện để xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. 100% hồ sơ cấp Giấy chứng nhận từ ngày 1/8/2016 đến nay tại huyện Điện Biên được sao lưu. Văn phòng Đăng ký đất đai đã hỗ trợ các Chi nhánh Văn phòng nhân lực để thực hiện công tác lập các loại sổ theo dõi biến động, Sổ cấp Giấy chứng nhận và Sổ Địa chính Điện tử.

- Công tác trích đo địa chính thửa đất được thực hiện theo đúng quy định

tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ và Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trước khi được kiện toàn, công tác trích đo địa chính Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện không đảm nhiệm được, công việc trên do cán bộ địa chính cấp xã thực hiện theo phương pháp thủ công không đúng quy định nên các thửa đất được cấp Giấy chứng nhận có nhiều sai sót về hình thể, diện tích dẫn đến các tranh chấp và khiếu kiện nhiều trong nhân dân.

- Công tác xây dựng, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính tại huyện Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay, nhất là việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đã được Văn phòng Đăng ký đất đai quyết liệt thực hiện; đồng thời tăng cường kiểm tra, chỉ đạo việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính ở các cấp huyện, xã để bảo đảm sự thống nhất của hồ sơ địa chính theo quy định.

Trước khi được kiện toàn, các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất chưa thực hiện gửi được các thông báo chỉnh lý biến động đến các cơ quan có liên quan thì nay Văn phòng Đăng ký đất đai đã thực hiện gửi thông báo đến cơ quan quản lý xây dựng, UBND cấp xã để thực hiện chỉnh lý và theo dõi hồ sơ địa chính và hồ sơ về tài sản gắn liền với đất theo quy định.

- Tình trạng khiếu nại của nhân dân về chính sách cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã giảm do Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai đã thường xuyên tổ chức đối thoại khi người dân có kiến nghị và đề nghị. Hướng dẫn trực tiếp về quy trình thực hiện cấp Giấy chứng nhận cũng như giải thích chi tiết về các Văn bản quy phạm pháp luật liên quan như: hạn mức đất ở được công nhận, nghĩa vụ tài chính phải thực hiện khi thực hiện cấp Giấy chứng nhận.

II. Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính

- Thường xuyên thực hiện rà soát thủ tục hành chính và trình UBND tỉnh ban hành các quyết định về chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai và giao dịch bảo đảm.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát quy trình giải quyết TTHC tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đảm bảo thực hiện đúng thời gian quy định, không gây sách nhiễu đối với nhân dân, tổ chức khi đến thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai và thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm.

III. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, công tác phối hợp với các tổ chức, đơn vị

- Tuy Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, và các cơ quan đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa được phê duyệt nhưng công tác phối hợp thực hiện Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố đã phối hợp tương đối nhịp nhàng đồng bộ nên chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao.

Bên cạnh đó một số nội dung công việc về chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính tại địa bàn huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ chưa đáp ứng được yêu cầu do chưa có sự bàn giao hồ sơ tài liệu giao đất, thu hồi đất từ phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố đến các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Tại huyện Điện Biên, không thực hiện công tác cập nhật hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận trong khi đó tình hình sử dụng và quản lý đất đai có sự biến động lớn nên công tác cập nhật chỉnh lý và theo dõi hồ sơ địa chính gặp rất nhiều khó khăn.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị UBND tỉnh phê duyệt Quy chế phối hợp giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay, thành phố Điện Biên Phủ và các cơ quan đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên để làm tiền đề cho hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai hiệu quả hơn.

UBND tỉnh sớm phê duyệt phương án giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính để Văn phòng Đăng ký đất đai có nguồn kinh phí thực hiện trích đo thửa đất, trích đo chỉnh lý phục vụ người sử dụng đất theo quy định.

Tiếp tục kiện toàn các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tại các huyện thành Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để công tác quản lý nghiệp vụ địa chính được liên thông chặt chẽ; nâng cao năng lực nghiệp vụ để đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, bảo đảm cho mô hình Văn phòng đăng ký đất đai hoạt động có hiệu quả theo mô hình dịch vụ công điện tử kết nối được với Chính phủ điện tử.

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét bổ sung kinh phí để hoàn thành xây dựng bản đồ địa chính tại các huyện chưa được đo đạc địa chính chính quy phủ trùm; bổ sung kinh phí để xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 04 huyện đã được đo đạc bản đồ địa chính chính quy. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin cho Văn phòng đăng ký đất đai để có thể trao đổi thông tin với cơ quan thuế theo hình thức điện tử khi xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

Trên đây là báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường về Tình hình thành lập và hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngôn Ngọc Khuê

Biểu 1:



TỈNH NHÂN SỰ CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐIỆN BIÊN
Đến ngày 1 tháng 4 năm 2018

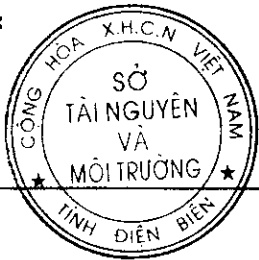
(Kèm theo Báo cáo số 26/BC-STNMT, ngày 01 tháng 4 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Tên Văn phòng	Số lượng phòng, ban, tổ, nhóm trực thuộc	Số lượng và trình độ cán bộ				
			Tổng số	Biên chế		Hợp đồng	
				Đại học trở lên	Trình độ khác	Đại học trở lên	Trình độ khác
1	Văn phòng tỉnh Điện Biên	3	19	15	1	1	2
2	Các chi nhánh						
2.1	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Điện Biên		12	6	4	2	
2.2	Chi nhánh VPĐKĐĐ TP. Điện Biên Phủ		8	9			
2.3	Chi nhánh VPĐKĐĐ TX. Mường Lay		6	3	3		
	Tổng	3	46	33	8	3	2

Người lập biểu

Lò Thị Lan

Biểu 2:



TÌNH HÌNH TRANG THIẾT BỊ CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐIỆN BIÊN

Đến ngày 1 tháng 4 năm 2018

(Kèm theo Báo cáo số 16/BC-STNMT, ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Tên Văn phòng	Trang thiết bị hiện có (cái)										Trụ sở làm việc (m ²)					
		Máy vi tính			Máy in		Máy photo	Máy đo đạc	Máy scan	Thiết bị khác (nêu rõ)	Tên đường truyền (*)	Tốc độ đường truyền (Mbps)	Tổng diện tích sử dụng	Phòng làm việc		Kho	
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó: máy in Ao								Tổng diện tích	Trong đó: đi thuê, mượn	Tổng diện tích	Trong đó: đi thuê, mượn
			Máy chủ	Máy trạm													
1	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	14			8	1	1	2	1		WAN	160,0		120,0		40,0	
2	Các chi nhánh VPĐKĐĐ																
2.1	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Điện Biên	10			7		1	1	1		cáp quang	52,0		40,0		12,0	
2.2	Chi nhánh VPĐKĐĐ TP. Điện Biên Phủ	11			8		2		1		WAN	51,0		36,0		15,0	
2.3	Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã Mường Lay	10			7	1	2	1	2		cáp quang	105,0		90,0		15,0	
	Tổng	45			30	2	6	4	5			368,0		286,0		82,0	

Ghi chú: (*) Ghi tên đường truyền vào ô nếu có sử dụng đường truyền: xDSL; cáp quang; Lease d line; Mega WAN; MAN; v.v...

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Mường Lay chưa có văn bản điều chuyển tài sản về Văn phòng Đăng ký đất đai.

Người lập biểu

Lò Thị Lan

Biểu 3:

**TÌNH HÌNH THU CHI TÀI CHÍNH CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Từ ngày 1/9/2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Kèm theo Báo cáo số 286/BC-STNMT, ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

ĐVT: Nghìn đồng

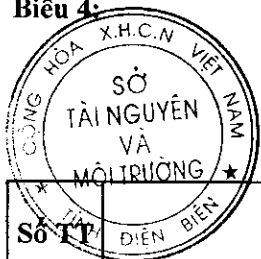
Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng thu:	2.129.624.454	2.693.230.776	4.109.966.311
	Trong đó:			
	Ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ			
	Nguồn ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên	1.242.000.000	2.087.000.000	3.629.000.000
	Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có)	838.000.000	510.000.000	260.000.000
	Thu từ hoạt động dịch vụ (không phải do ngân sách Nhà nước cấp kinh phí)			
	Thu từ phí được để lại	49.624.454	37.642.712	46.002.946
	Các khoản thu khác (nếu có)		67.588.064	174.963.365
	* Tỷ lệ % được để lại cho VPĐK từ nguồn thu phí	13,15	14,20	15,20
2	Tổng chi:	2.119.624.724	2.607.643.598	4.013.985.537
3	Cân đối thu chi:	9.999.730	85.587.178	95.980.774

Người lập biểu



Lò Thị Lan

Biểu 4:



KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Từ ngày 1/9/2016 đến ngày 1 tháng 4 năm 2018

(Kèm theo Báo cáo số 26/BC-STNMT, ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tổ chức (*)	Hộ gia đình, cá nhân (**)
1	Thửa đất trên địa bàn			
	Số thửa (thửa)	875.205	2.537	872.668
	Diện tích (ha)	195.457	63.856,75	131.600
2	Thửa đất đã đăng ký			
	Số thửa (thửa)	16.883	230	16.653
	Diện tích (ha)	18.246,46	9.745,53	8.500,93
3	Thửa đất đã cấp GCN	0		
	Số thửa (thửa)	16.883	230	16.653
	Diện tích (ha)	18.246,46	9.745,53	8.500,93
4	GCN đã cấp lần đầu (giấy)	3.175	96	3.079

Ghi chú: (*) bao gồm: Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

(**) bao gồm: hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài ở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam

Ghi chú: Cột tổng số (số liệu toàn tỉnh); hộ gia đình, cá nhân (số liệu của 03 chi nhánh của Văn phòng Đăng ký đất đai)

Người lập biểu

Lò Thị Lan

Biểu 5:

**KẾT QUẢ TRÍCH ĐO, TRÍCH LỤC THỬA ĐẤT
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Từ ngày 1/9/2016 đến ngày 1 tháng 4 năm 2018



Kèm theo Báo cáo số 28/BC-STNMT, ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Số lượng thửa đất đã trích đo (thửa)	30	114	26
2	Số lượng thửa đất được trích lục (thửa)	279	1362	247
3	Số lượng thửa đất được đo đạc chỉnh lý (thửa)	13	542	166

Người lập biểu

Lò Thị Lan

Biểu 6:

KẾT QUẢ LẬP HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH, XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN ĐẤT ĐAI TỈNH ĐIỆN BIÊN

Từ ngày 1/9/2016 đến ngày 1 tháng 4 năm 2018

(Kèm theo Báo cáo số 26/BC-STNMT, ngày 01 tháng 4 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



	Chỉ tiêu	Tổng số
1. Lập hồ sơ địa chính:		
1.1	Số hồ sơ địa chính đã lập (hồ sơ)	10247
1.2	Số lượt hồ sơ địa chính đã được chỉnh lý (lượt)	3652
2. Xây dựng cơ sở dữ liệu		
2.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu	
	<i>Toàn tỉnh:</i>	
	Tổng số thửa đất trên toàn địa bàn	3409127
	Số thửa đất đã xây dựng cơ sở dữ liệu	54570
2.2.	Quản lý, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu	
	Tổng số huyện (huyện)	1
	Số huyện đã thực hiện (huyện)	1
3. Cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân:		
2.1	Số lượt cung cấp thông tin đến nay (lượt)	
	Trong đó:	
	Năm 2015	564
	Năm 2016	175
	Năm 2017	3
2.2	Số lượng các giao dịch đã giải quyết (đăng ký giao dịch bảo đảm, cấp mới, cấp đổi, cấp lại...)	
	Trong đó:	
	Năm 2015	4037
	Năm 2016	14660
	Năm 2017	3015

Người lập biểu

Lò Thị Lan

Biểu 7:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐIỆN BIÊN

Từ ngày 1/9/2016 đến ngày 1 tháng 4 năm 2018

(Kèm theo Báo cáo số 26/BC-STNMT, ngày 01 tháng 4 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Số* TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	2.1.1. Đo đạc, chỉnh lý:			
2	+ Số lượng thửa đất/khu đất đã trích đo (thửa/khu)	43	656	192
	+ Số lượng thửa đất/khu đất được trích lục (thửa/khu)	279	1362	247
	2.1.2. Đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận			
	a) Đối với tổ chức:			
	* Từ khi thành lập đến nay:			
	+ Thửa đất đã đăng ký			
	Số thửa (thửa)	26	182	22
	Diện tích (ha)	122,2	9577,4	45,93
	+ Thửa đất đã đăng ký nhưng không/chưa cấp GCN			
	Số thửa (thửa)			
	Diện tích (ha)			
	Trong đó:			
	+ Thửa đất đã đăng ký nhưng không cấp GCN (không đủ điều kiện, đất giao quản lý...)			
	Số thửa (thửa)			
	Diện tích (ha)			
	+ Thửa đất đã đăng ký nhưng chưa cấp GCN do không có nhu cầu cấp GCN			
	Số thửa (thửa)			
	Diện tích (ha)			
	+ Cấp GCN lần đầu			
	Số giấy (giấy)	14	66	16
	Diện tích (ha)	98,17	9388,5	45,14
	+ GCN cấp đổi, cấp lại, thực hiện quyền			
	Số giấy (giấy)	6	20	6
	Diện tích (ha)	24,03	188,9	0,79
	* Kết quả lũy kế đến nay:			

+ Thừa đất đã đăng ký			
<i>Số thửa (thửa)</i>			
<i>Diện tích (ha)</i>			
+ Thừa đất đã đăng ký nhưng không/chưa cấp GCN			
<i>Số thửa (thửa)</i>			
<i>Diện tích (ha)</i>			
<i>Trong đó:</i>			
+ Thừa đất đã đăng ký nhưng không cấp GCN (không đủ điều kiện, đất giao quản lý...)			
<i>Số thửa (thửa)</i>			
<i>Diện tích (ha)</i>			
+ Thừa đất đã đăng ký nhưng chưa cấp GCN do không có nhu cầu cấp GCN			
<i>Số thửa (thửa)</i>			
<i>Diện tích (ha)</i>			
+ Cấp GCN lần đầu			
<i>Số giấy (giấy)</i>			
<i>Diện tích (ha)</i>			
+ GCN cấp đổi, cấp lại, thực hiện quyền			
<i>Số giấy (giấy)</i>			
<i>Diện tích (ha)</i>			
b) Đối với hộ gia đình, cá nhân:			
* Từ khi thành lập đến nay:			
+ Thừa đất đã đăng ký			
<i>Số thửa (thửa)</i>	2888	6852	1372
<i>Diện tích (ha)</i>	2808,65	5045,23	647,1
+ Thừa đất đã đăng ký nhưng không/chưa cấp GCN			
<i>Số thửa (thửa)</i>			
<i>Diện tích (ha)</i>			
<i>Trong đó:</i>			
+ Thừa đất đã đăng ký nhưng không cấp GCN (không đủ điều kiện, đất giao quản lý...)			
<i>Số thửa (thửa)</i>			
<i>Diện tích (ha)</i>			
+ Thừa đất đã đăng ký nhưng chưa cấp GCN do không có nhu cầu cấp GCN			
<i>Số thửa (thửa)</i>			
<i>Diện tích (ha)</i>			
+ Cấp GCN lần đầu			

	<i>Số giấy (giấy)</i>	1030	1822	227
	<i>Diện tích (ha)</i>	2729,9	4829	601,60
	+ GCN cấp đổi, cấp lại, thực hiện quyền			
	<i>Số giấy (giấy)</i>	1858	5030	1.145
	<i>Diện tích (ha)</i>	78,75	216,23	45,5
	* Kết quả lũy kế đến nay:			
	+ Thừa đất đã đăng ký			
	<i>Số thừa (thừa)</i>			
	<i>Diện tích (ha)</i>			
	+ Thừa đất đã đăng ký nhưng không/chưa cấp GCN			
	<i>Số thừa (thừa)</i>			
	<i>Diện tích (ha)</i>			
	<i>Trong đó:</i>			
	+ Thừa đất đã đăng ký nhưng không cấp GCN (không đủ điều kiện, đất giao quản lý...)			
	<i>Số thừa (thừa)</i>			
	<i>Diện tích (ha)</i>			
	+ Thừa đất đã đăng ký nhưng chưa cấp GCN do không có nhu cầu cấp GCN			
	<i>Số thừa (thừa)</i>			
	<i>Diện tích (ha)</i>			
	+ Cấp GCN lần đầu			
	<i>Số giấy (giấy)</i>			
	<i>Diện tích (ha)</i>			
	+ GCN cấp đổi, cấp lại, thực hiện quyền			
	<i>Số giấy (giấy)</i>			
	<i>Diện tích (ha)</i>			
	2.1.3. Lập hồ sơ địa chính:			
	a) Số hồ sơ địa chính đã lập (hồ sơ)	2908	6053	1394
	<i>Trong đó:</i>			
	+ Tổ chức (hồ sơ)	20	86	22
	+ Hộ gia đình, cá nhân (hồ sơ)	2.888	5.967	1.372
	b) Xây dựng cơ sở dữ liệu (thống kê trên toàn tỉnh/thành phố và chi tiết theo địa bàn cấp huyện)			
	Tổng số thừa đất trên toàn địa bàn		3409127	

	Số thửa đất đã xây dựng cơ sở dữ liệu		54570	
2.2	Cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân:			
	Số lượt cung cấp thông tin đến nay (lượt)	564	175	3

Người lập biểu



Lò Thị Lan